KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

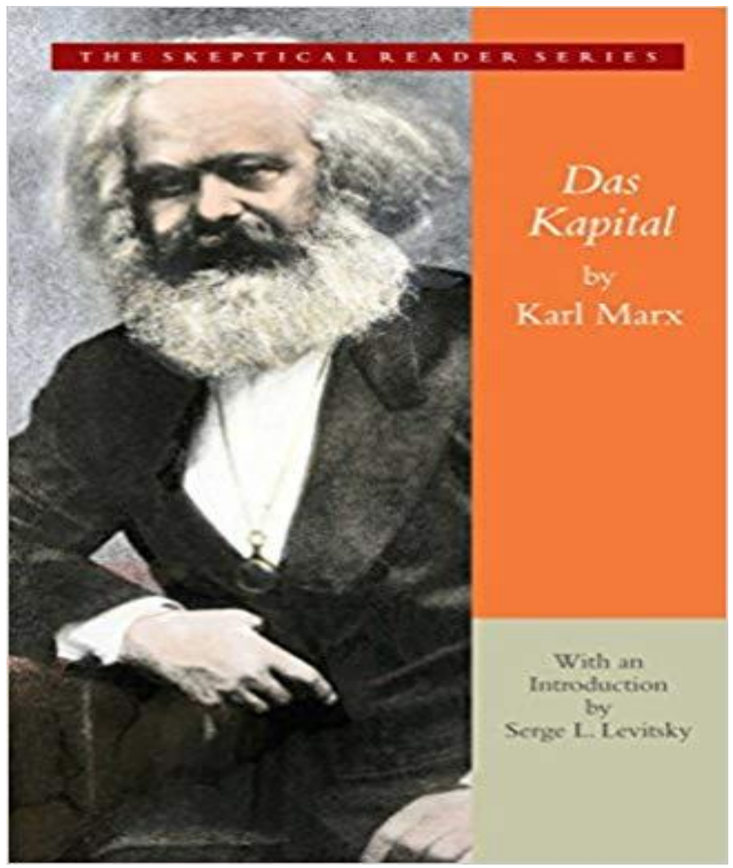

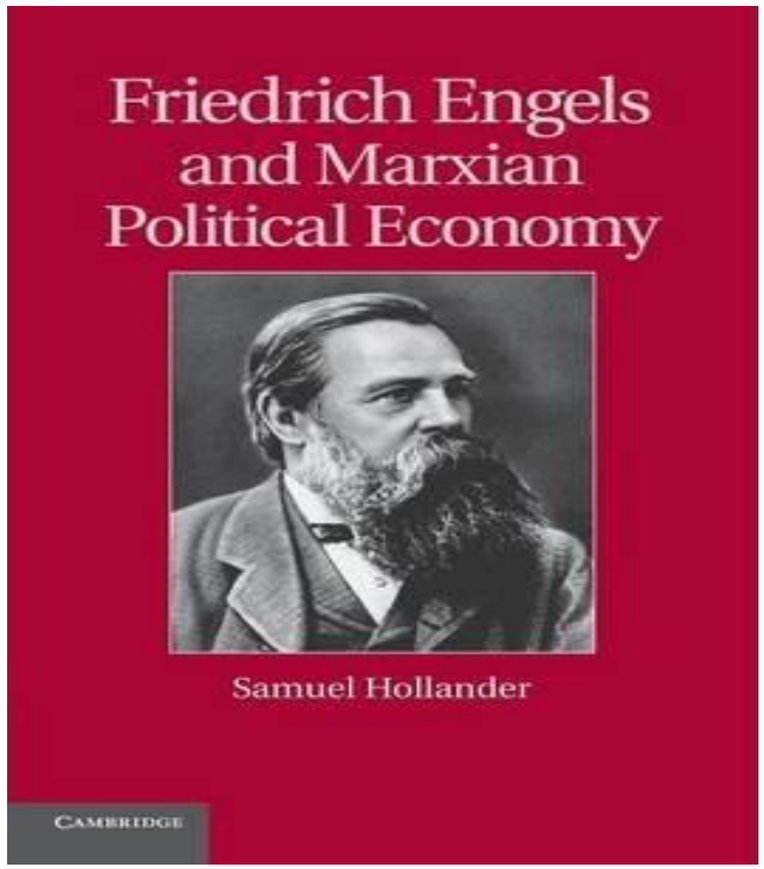

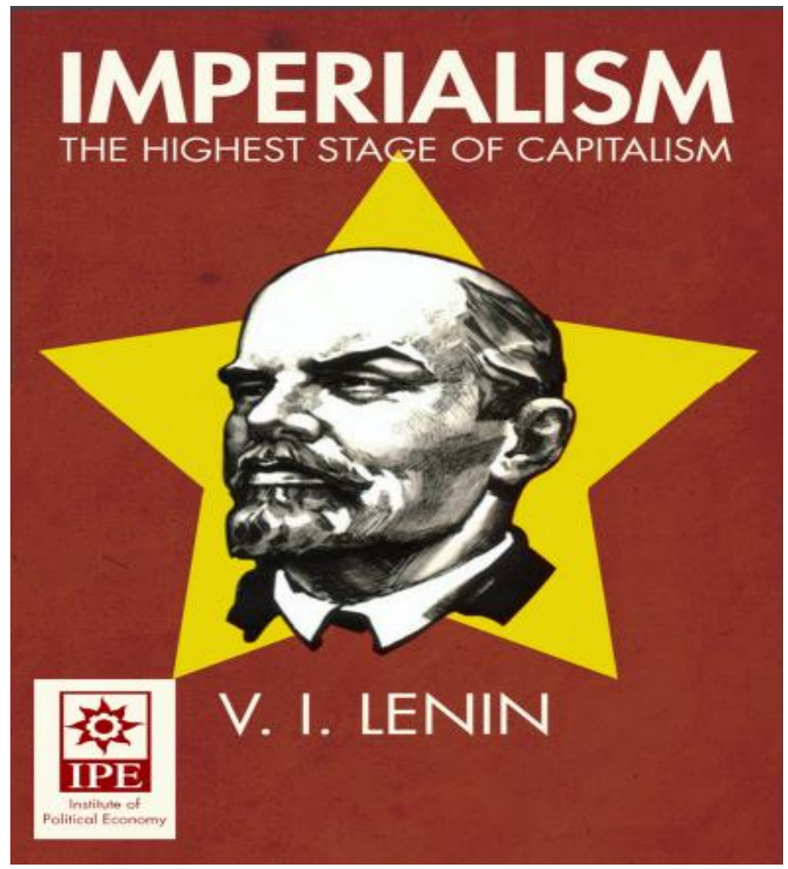

CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

KẾT CẤU CHƯƠNG 4

4.1. • QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

4.2. • ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

Cạnh tranh là sự ganh đua, sự đấu tranh quyết liệt giữa những người sản suất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành giật những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, **để thu được lợi nhuận cao nhất**

Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền, **nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao**

QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

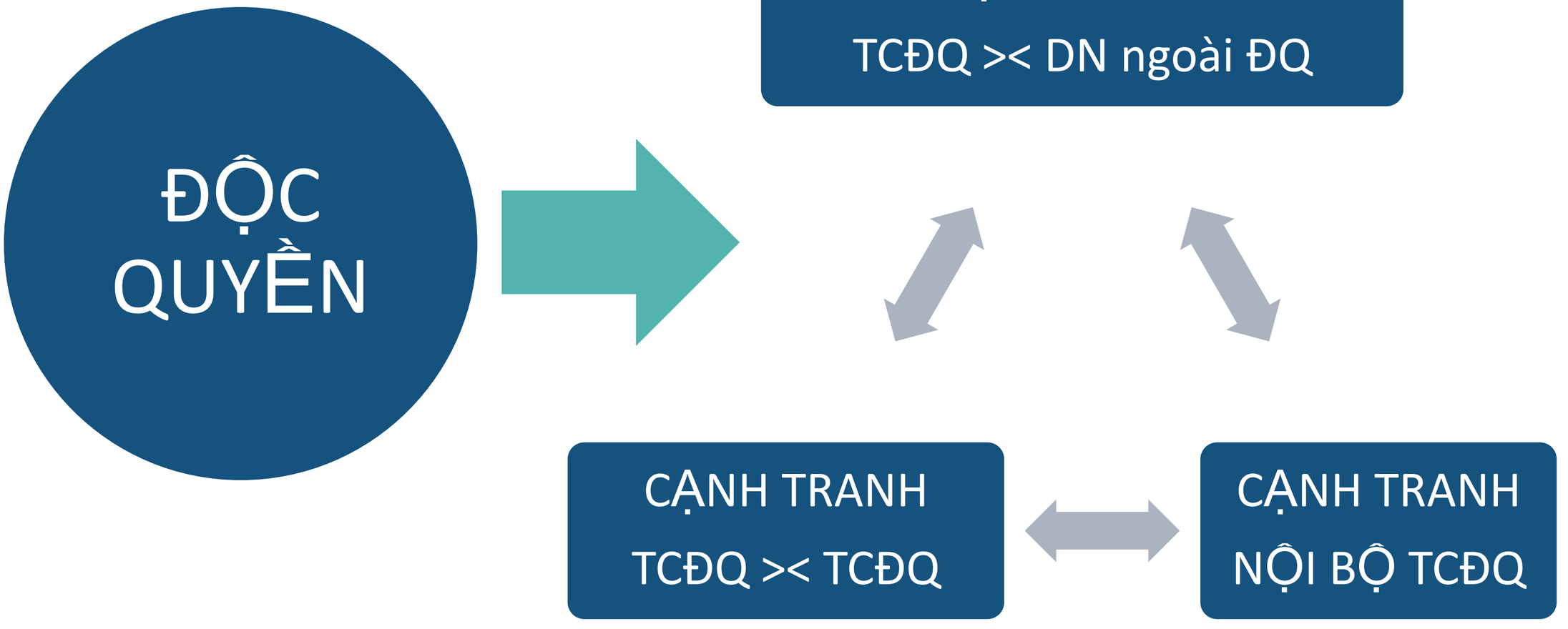

Cuối
chuy
Đquy
Độc
tồn t
khôn
cạnh
khốc
cạnh

CẠNH TRANH GIỮA CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI ĐỘC QUYỀN

Hình thức	Chi phối, thôn tính các DN ngoài độc quyền
Biện pháp	Độc quyền mua nguyên liệu đầu vào; độc quyền phương tiện vận tải; độc quyền tín dụng
Mục đích	Loại bỏ các đối thủ yếu thế ra khỏi thị trường

CẠNH TRANH GIỮA CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

Hình thức	Cùng ngành, Khác ngành
Biện pháp	Thỏa hiệp, M&A, phá sản
Mục đích	Hình thành các tập đoàn độc quyền lớn hơn

CẠNH TRANH TRONG NỘI BỘ CÁC TCĐQ

Hình thức	Chiếm tỷ lệ cổ phần khống chế
Biện pháp	Thủ thuật tài chính, nhân sự
Mục đích	Chiếm địa vị chi phối và phân chia lợi ích lợi hơn

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH ĐỘC QUYỀN

1. KHKT ↑ → NGÀNH MỚI → NSLĐ ↑ → TÍCH TỤ, TẬP TRUNG SX
2. CẠNH TRANH GAY GẮT → DN VVN PHÁ SẢN, DN LỚN ↑
3. KHỦNG HOẢNG KINH TẾ 1973 → DN QUY MÔ LỚN
4. HỆ THỐNG TÍN DỤNG ↑ → CÔNG TY CỔ PHẦN
5. CƠ CẤU KINH TẾ CÓ SỰ THAY ĐỔI DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CMKHKT, CÔNG NGHIỆP NẶNG DẦN CHIẾM ƯU THẾ

TÁC ĐỘNG CỦA ĐỘC QUYỀN ĐỐI VỚI KINH TẾ

NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

- Tăng khả năng thúc đẩy tiến bộ KHKT
- Tăng NSLĐ, năng lực cạnh tranh
- Thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sx lớn, hiện đại

TÁC ĐỘNG CỦA ĐỘC QUYỀN ĐỐI VỚI KINH TẾ

NHỮNG TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

- Gây ra cạnh tranh không hoàn hảo
- Kìm hãm tiến bộ KHKT → kìm hãm phát triển KTXH
- Chi phối các quan hệ KTXH, làm tang sự phân hóa giàu nghèo

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CƠ BẢN CỦA CNTBĐQ

1. Tập trung sx và các tổ chức độc quyền
2. Tư bản tài chính
3. Xuất khẩu tư bản
4. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền
5. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

Tập trung sx phát triển đến 1 trình độ nhất định, theo Lênin, sẽ tự phát dẫn thẳng tới ĐQ

Đó là vì:

- **Trình độ KT cao, qui mô sx lớn nên cạnh tranh thêm khó khăn & có sức phá hoại lớn → các xn lớn thỏa thuận & liên minh với nhau.**
- **Sx hầu như đã tập trung vào 1 số ít xn lớn thì việc thỏa thuận liên minh với nhau trở nên dễ dàng hơn trước**

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

Vậy ĐQ là gì?

ĐQ là dựa trên 1 ưu thế nào đó về kinh tế thu được p siêu ngạch tương đối ổn định và lâu dài.

- ĐQ trước CNTB hiện đại: dựa trên ưu thế chiếm hữu những cái hiếm và quí (vd: địa tô độc quyền)

- ĐQ hiện đại: dựa trên cơ sở chiếm hữu đại bộ phận TLSX

→ khống chế sản xuất & tiêu thụ H^2

→ thu p siêu ngạch

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN – CÁC HÌNH THỨC LIÊN MINH

Tổ chức liên minh giữa các nhà tư bản lớn, tập trung vào trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hoá, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.

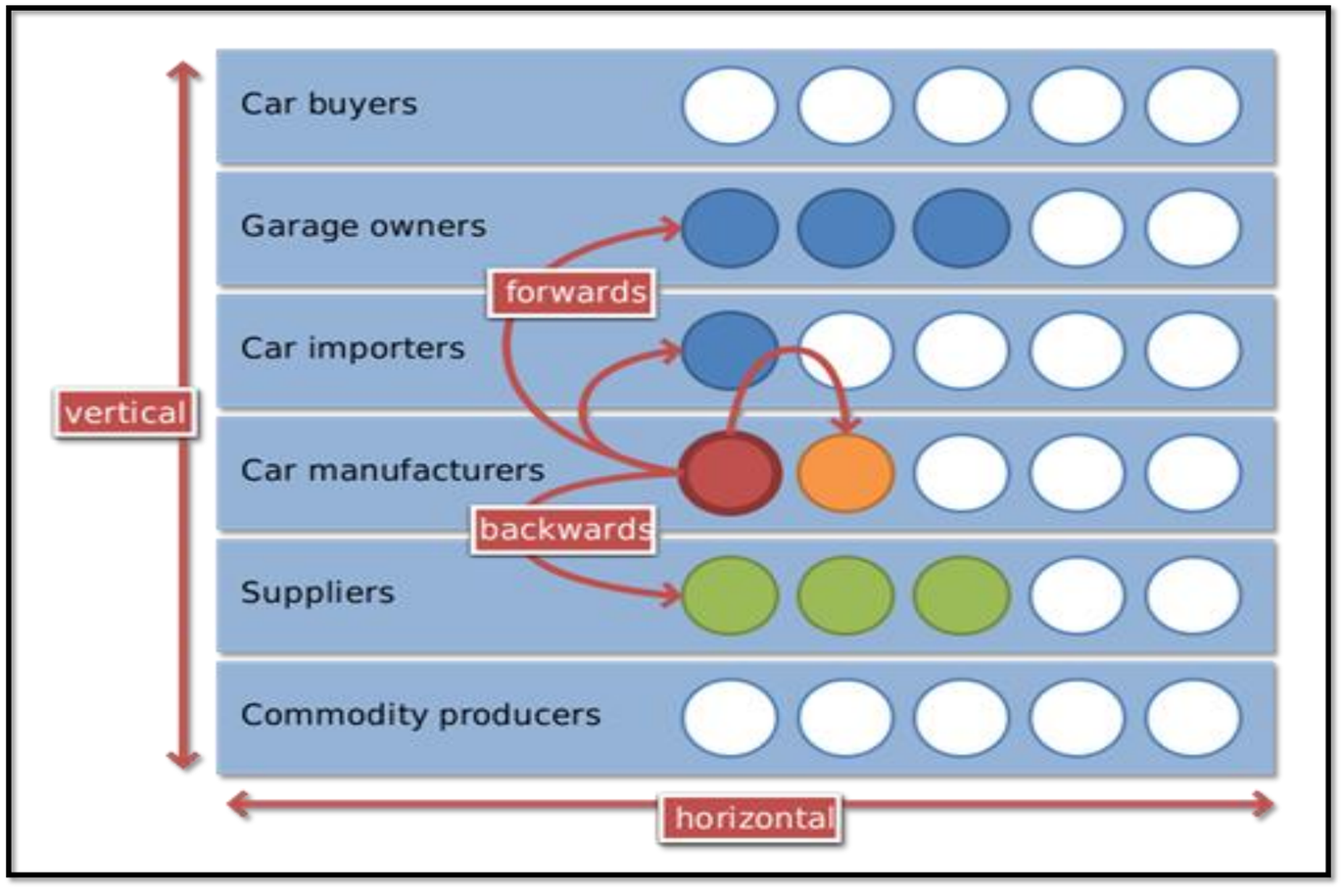

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

CÁC HÌNH THỨC LIÊN KẾT NGANG

Hình thức	Nội dung thỏa thuận	Lĩnh vực độc lập	Dạng điều phối	Ví dụ
Cartel (Đức)	Sản xuất cùng loại hàng hóa, phân chia thị trường tiêu thụ (sản lượng, thị phần, giá cả)	Sản xuất, thương nghiệp và luật pháp	Hiệp nghị	OPEC
Syndicate (Pháp)	Sản xuất cùng loại hàng hóa, thống nhất tiêu thụ hàng hóa và mua sắm nguyên liệu	Sản xuất và luật pháp	Ban quản trị chung	BBC Radio Internati onal
Trust (Mỹ)	Có mối liên hệ mật thiết về sản xuất với cơ cấu Hội đồng quản trị, cổ đông – cổ phần – cổ tức	HĐQT thống nhất chi phối toàn bộ	Hội đồng quản trị	Standard Oil Trust

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

CÁC HÌNH THỨC LIÊN KẾT DỌC

Hình thức	Cấu trúc	Ví dụ
Consortium	Kết hợp nhiều Syndicate, Trust thuộc các ngành có liên quan với nhau, cùng phụ thuộc tài chính vào một nhóm tư bản kếch xù	Airbus Industrie
Konzern	Độc quyền đa ngành có mối liên hệ, với hàng trăm xí nghiệp được phân bổ ở nhiều nước	Nestlé S.A.
Conglomerat	Độc quyền đa ngành không liên hệ, thu lợi nhuận bằng kinh doanh chứng khoán	General Electric

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

MẠNG LƯỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

- **Chuyên môn hóa → hệ thống gia công**
- **Có nhiều thế mạnh trong sản xuất và kinh doanh**

1. TẬP TRUNG SẢN XUẤT VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

ĐỘC QUYỀN Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN → CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỐNG TRỊ CỦA TB TÀI CHÍNH

QL tích tụ và tập trung TB cũng hoạt động trong lĩnh vực NH → sự ra đời các TCĐQ NH

→vai trò của NH có sự thay đổi: từ chỗ chỉ là người trung gian đơn thuần trong việc cho vay và đi vay, trở thành trung tâm thần kinh của nền kinh tế quốc dân

Do đó, TBĐQ NH tìm cách thâm nhập vào CN, trở thành người cùng chiếm hữu các doanh nghiệp CN

TBĐQ CN tìm cách thâm nhập vào NH, trở thành người cùng chiếm hữu NH

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỐNG TRỊ CỦA TB TÀI CHÍNH

ĐỘC QUYỀN NGÂN HÀNG

Tổ chức độc quyền ngân hàng

Độc quyền công nghiệp

Tư bản tài chính là gì?
tự do cạnh tranh dẫn đ
các Ngân hang ĐQ
Tự do cạnh tranh dẫn đ
ĐQ công nghiệp
Mqh TB CN và TB NH ở
cạnh tranh: đi vay và ch
Khi ĐQ: ĐQCN chi phối
lại với ĐQ NH

Cử đại diện kiểm soát vốn đầu tư;

Trực tiếp đầu tư

Mua cổ phần của ngân hàng lớn;

Lập ngân hàng riêng

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỐNG TRỊ CỦA TB TÀI CHÍNH

TƯ BẢN TÀI CHÍNH

"Tư bản tài chính là kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất, với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp"

V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tr.27, tr.489

Nhóm
phiệt r
tế lẫn
TBCN.
đẳng s
Đọc: C
tệ

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỐNG TRỊ CỦA TB TÀI CHÍNH

Đầu sỏ tài chính

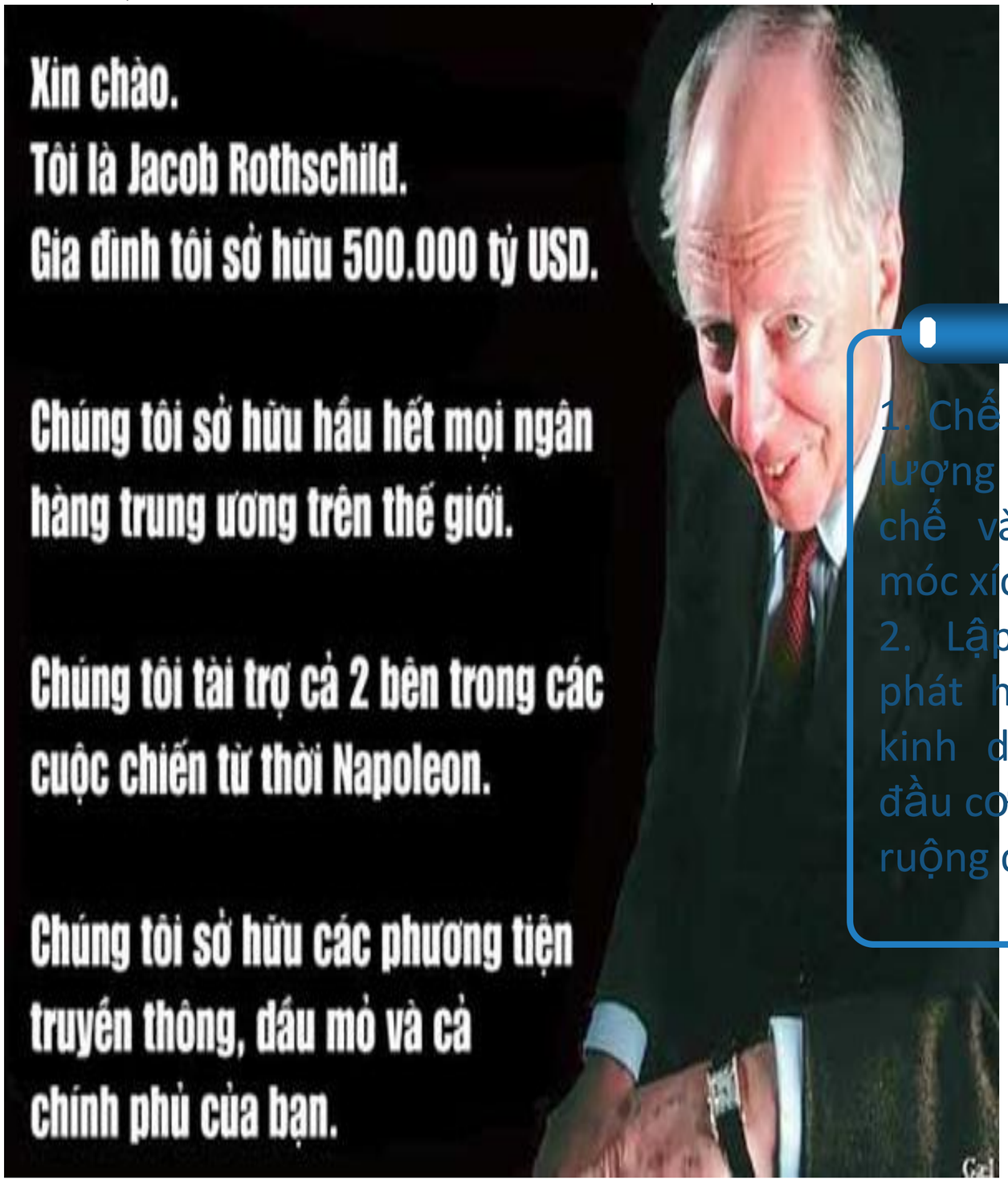

KINH TẾ

1. Chế độ tham dự với lượng cổ phiếu không chế và tổ chức kiểu móc xích.
2. Lập công ty mới, phát hành trái khoán, kinh doanh công trái, đầu cơ chứng khoán và ruộng đất

CHÍNH TRỊ

1. Chi phối Nhà nước, biến Nhà nước tư sản thành công cụ phục vụ lợi ích.
2. Làm nảy sinh chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quân phiệt, chạy đua vũ trang, gây chiến tranh xâm lược

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ THỐNG TRỊ CỦA TB TÀI CHÍNH

NHỮNG ĐIỂM MỚI

- **Công - nông - thương - tín - dịch vụ hay công nghiệp - quân sự - dịch vụ quốc phòng;**
- **"chế độ tham dự" được bổ sung thêm bằng "chế độ uỷ nhiệm“**
- **Sự xuất hiện của các tập đoàn tài chính quốc tế và các trung tâm tài chính thế giới**

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

KHÁI NIỆM

GĐ cạnh tranh tự do

Xuất khẩu hàng hóa

GĐ độc quyền

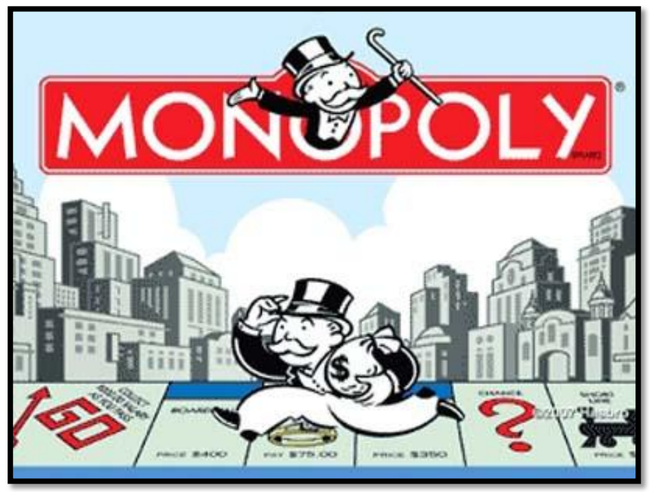

Xuất khẩu tư bản

Theo Marx: XKTB là XK quan hệ sx TBCN ra nước ngoài, là công cụ chủ yếu để bành trướng sự thống trị của TB tài chính ra toàn thế giới.

XKTB là vũ khí đấu tranh chủ yếu giữa các tổ chức độc quyền nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.

Lê nin: "theo nghĩa bóng thì các nước XKTB là chia nhau thế giới".

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

NGUYÊN NHÂN

Các nước phát triển

Cần tìm nơi đầu tư có nhiều lợi nhuận hơn đầu tư ở trong nước

TƯ BẢN THỪA

Các nước lạc hậu

Bị lôi cuốn vào sự giao lưu kinh tế nhưng thiếu tư bản, giá ruộng đất tương đối hạ, tiền lương thấp, nguyên liệu rẻ, tỷ suất lợi nhuận cao

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

HÌNH THỨC

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP

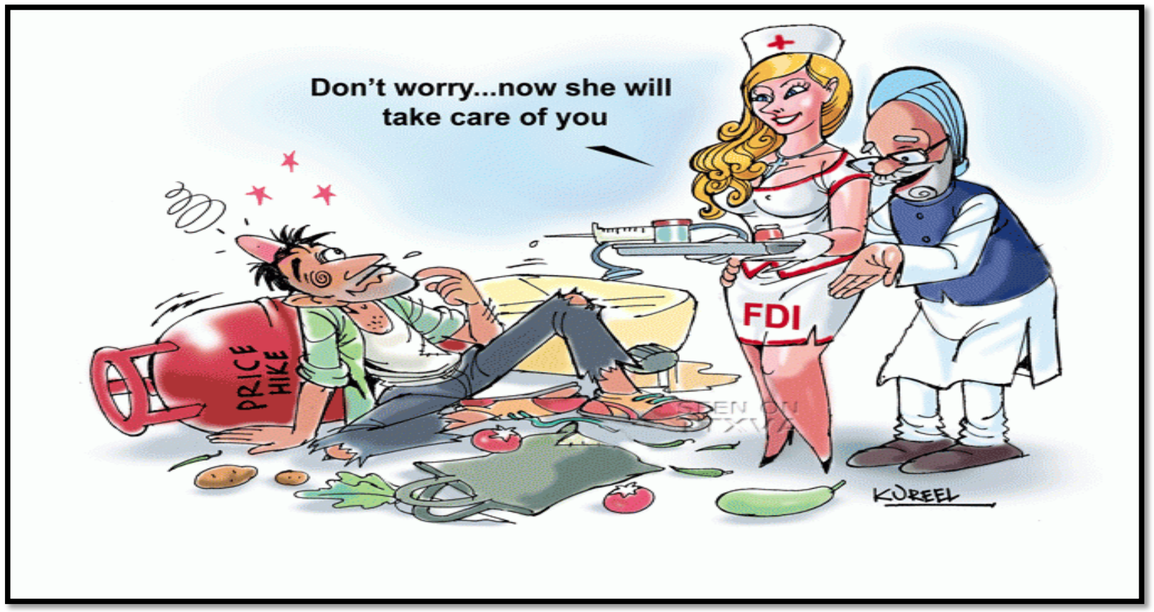

Xuất khẩu tư bản hoạt động để xây mới hoặc mua lại với các hình thức hỗn hợp song phương, đa phương hoặc 100% vốn nước ngoài

ĐẦU TƯ GIÁN TIẾP

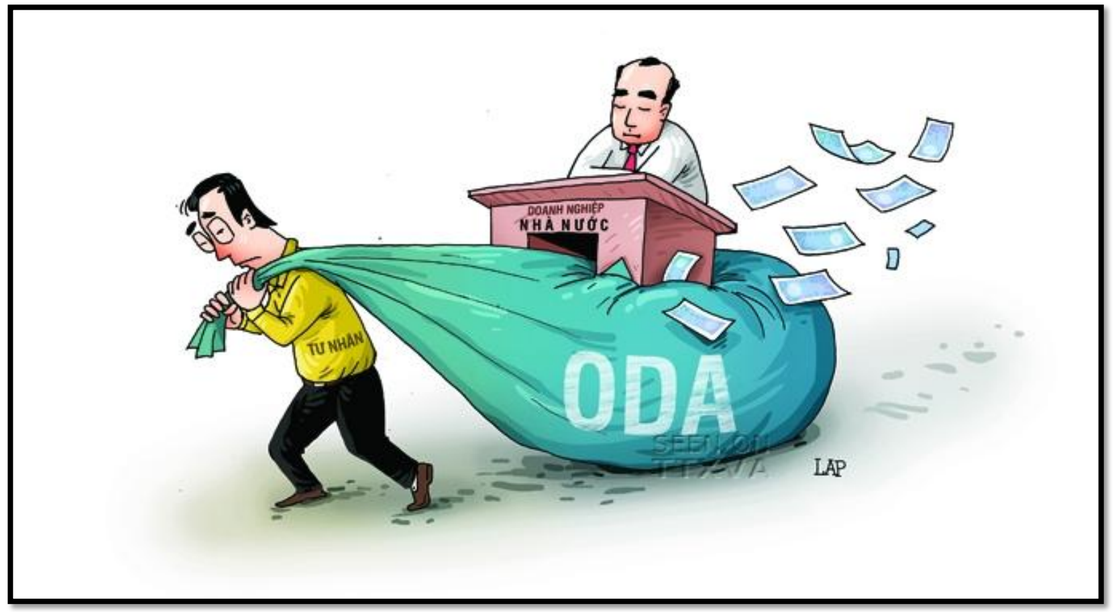

Xuất khẩu tư bản cho vay đối với chính phủ, thành phố hay một ngân hàng ở nước ngoài vay TB tiền tệ có thu lãi

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

FDI	ODA
P’ cao, môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi là các công ty nước ngoài đầu tư vào	Có chương trình khả thi mới được giải ngân, thường kèm theo đ/k KT-CT nhất định
Nước nhận đầu tư không phải trả nợ	Nước nhận viện trợ phải trả nợ

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

CHỦ SỞ HỮU

TƯ BẢN NHÀ NƯỚC

Đầy tư nguồn vốn từ ngân quỹ hoặc viện trợ hoàn lại/không hoàn lại để thực hiện những mục tiêu về kinh tế, chính trị và quân sự

TƯ BẢN TƯ NHÂN

Thường được đầu tư vào những ngành kinh tế có vòng quay tư bản ngắn và thu được lợi nhuận độc quyền cao, chủ yếu là các công ty xuyên quốc gia

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

NHỮNG ĐIỂM MỚI

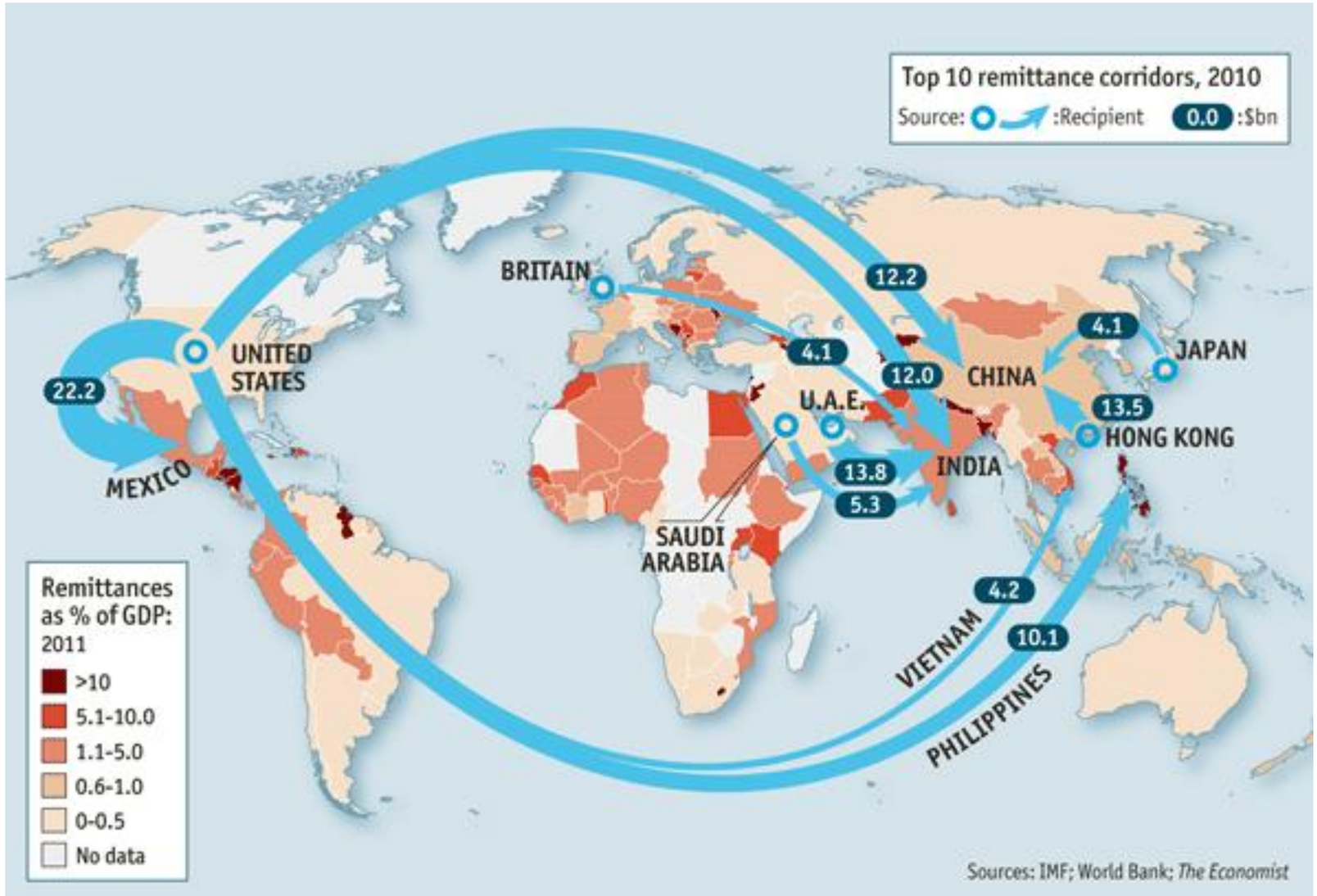

Xu hướng: lúc đầu, luồng tư bản đi từ các nước phát triển sang các nước kém phát triển. Về sau, đặc biệt là từ sau những năm 1970s thì luồng tư bản chỉ di chuyển trong các nước phát triển.

TẠI SAO?

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

NHỮNG ĐIỂM MỚI

Sự nổi bật:

TNCs

FDI

Các nước đang phát triển tham gia xuất khẩu tư bản (Năm 2018, Việt Nam đã đầu tư sang 29 quốc gia theo thứ tự: Lào, Australia, Slovakia, Camp uchia, Cuba, Myanmar)

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

NHỮNG ĐIỂM MỚI

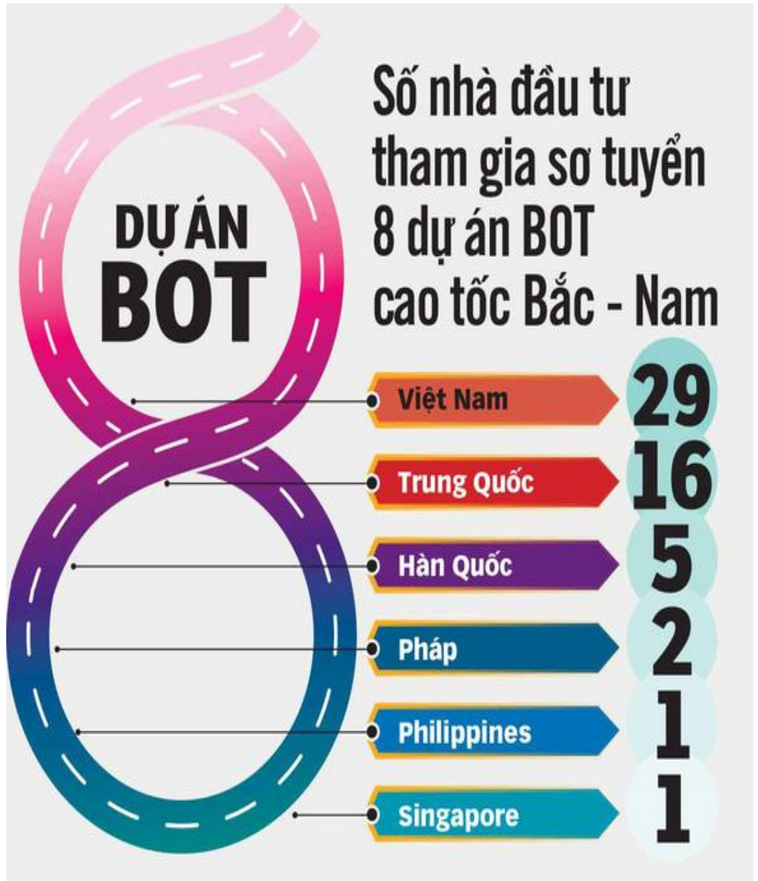

Hình thức mới:

BT – BOT

Đan xen XK tư bản với XK hàng hóa

3. XUẤT KHẨU TƯ BẢN

NHỮNG ĐIỂM MỚI

Tính chất

Tính thực dân giảm dần, nâng cao nguyên tắc cùng có lợi

4. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ KINH TẾ GIỮA CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

Tổ chức độc quyền quốc tế

Thị trường ngoài nước

Bọn tư sản chia nhau thế giới, không phải do tính độc ác đặc biệt của chúng, mà do sự tập trung đã tới mức độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời

V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tr.27, tr.472

4. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ KINH TẾ GIỮA CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

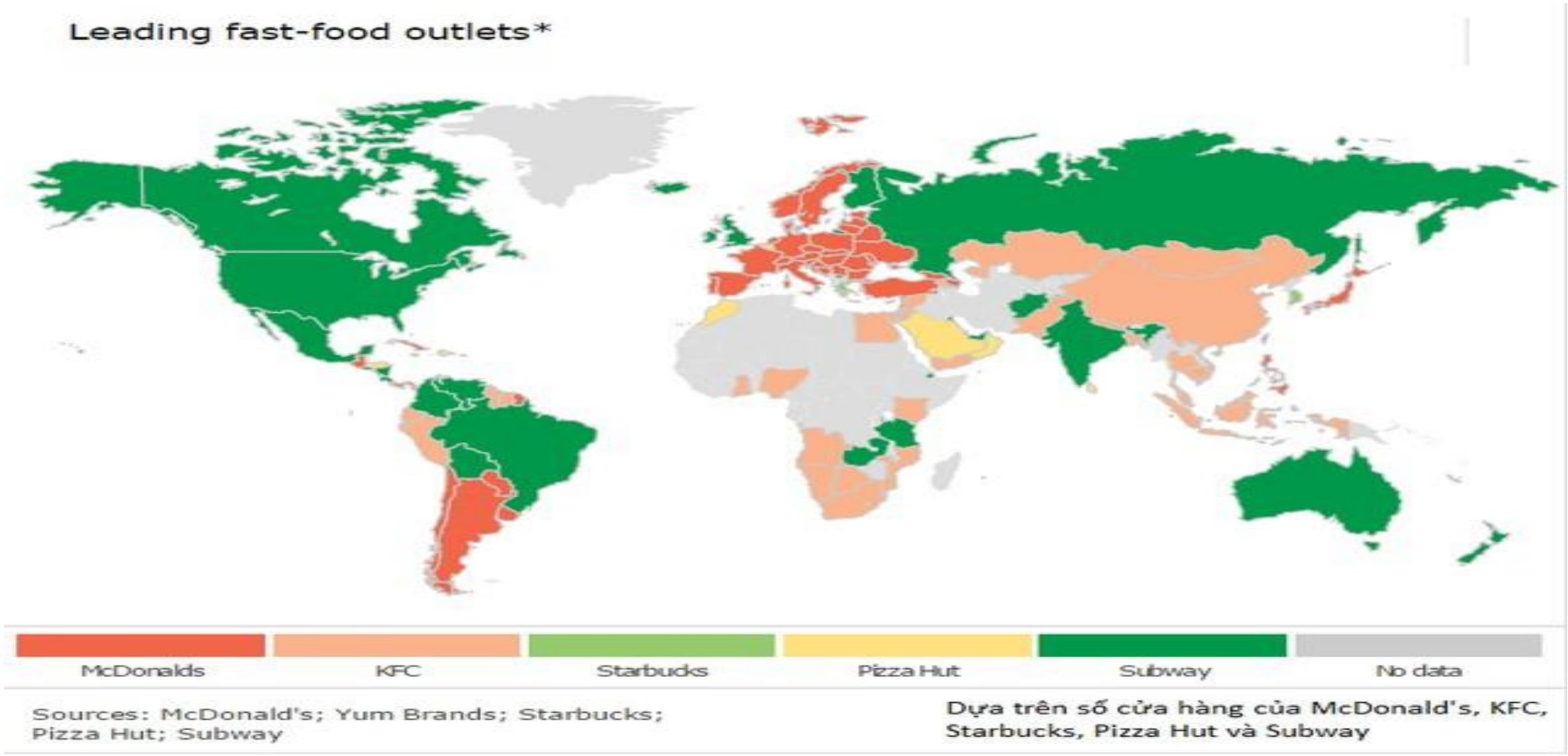

CẠNH TRANH KHỐC LIỆT DẪN TỚI XU HƯỚNG THỎA HIỆP, KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH ĐỂ CỦNG CỐ ĐỊA VỊ ĐỘC QUYỀN

4. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ KINH TẾ GIỮA CÁC TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN

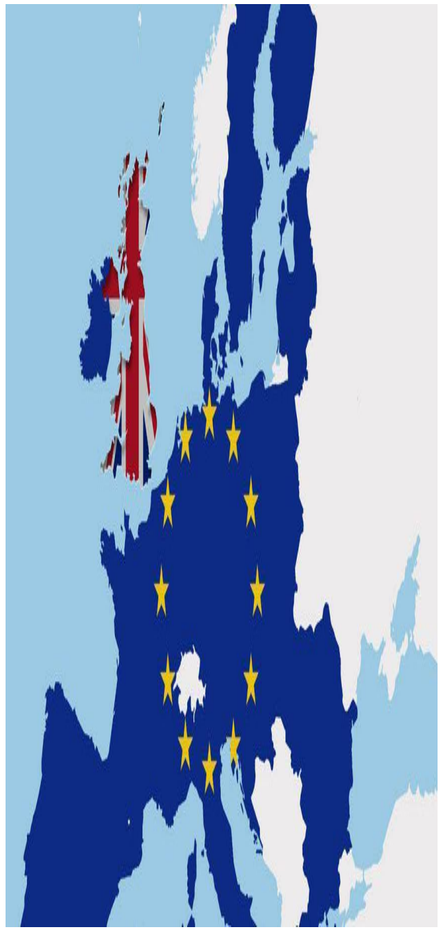

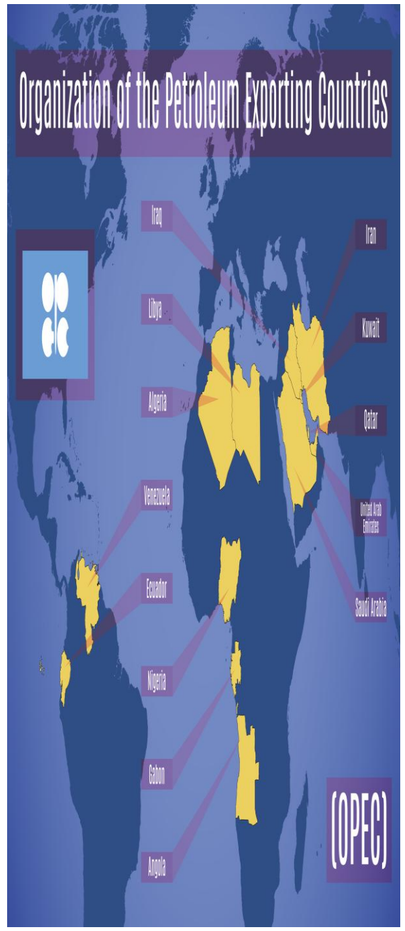

Xu hướng quốc tế hoá, toàn cầu hoá kinh tế ngày càng tăng bên cạnh xu hướng khu vực hoá nền kinh tế.

5. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ LÃNH THỔ GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC ĐẾ QUỐC

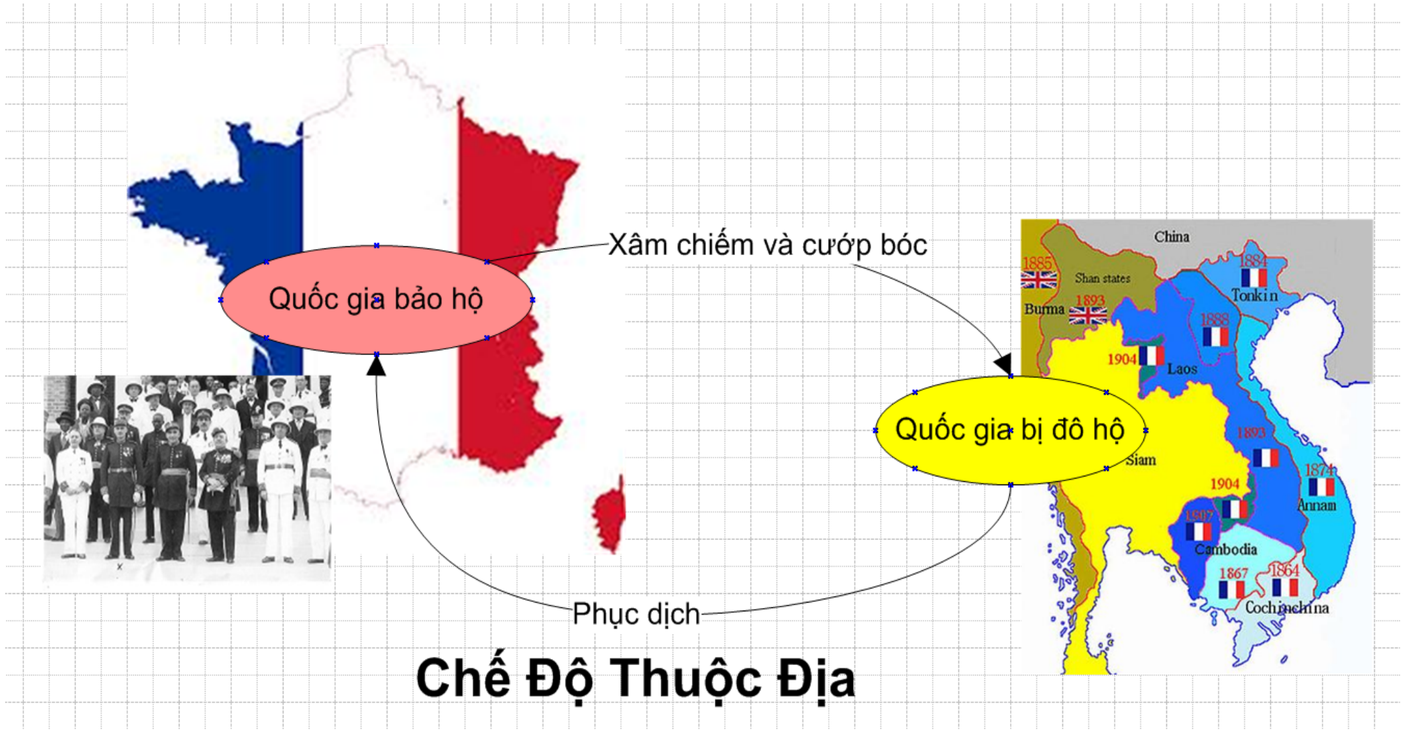

Chế Độ Thuộc Địa

1. Thuộc địa là nơi bảo đảm nguồn nguyên liệu và thị trường thường xuyên;

2. Là nơi tương đối an toàn về cạnh tranh;

3. Là nơi bảo đảm thực hiện đồng thời những đích về kinh tế, chính trị, quân sự

"Chủ nghĩa tư bản phát triển càng cao, nguyên liệu càng thiếu thốn, sự cạnh tranh càng gay gắt và việc tìm kiếm các nguồn nguyên liệu trên toàn thế giới càng ráo riết, thì cuộc đấu tranh để chiếm thuộc địa càng quyết liệt hơn"

V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tr.27, tr.481

5. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ LÃNH THỔ GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC ĐẾ QUỐC

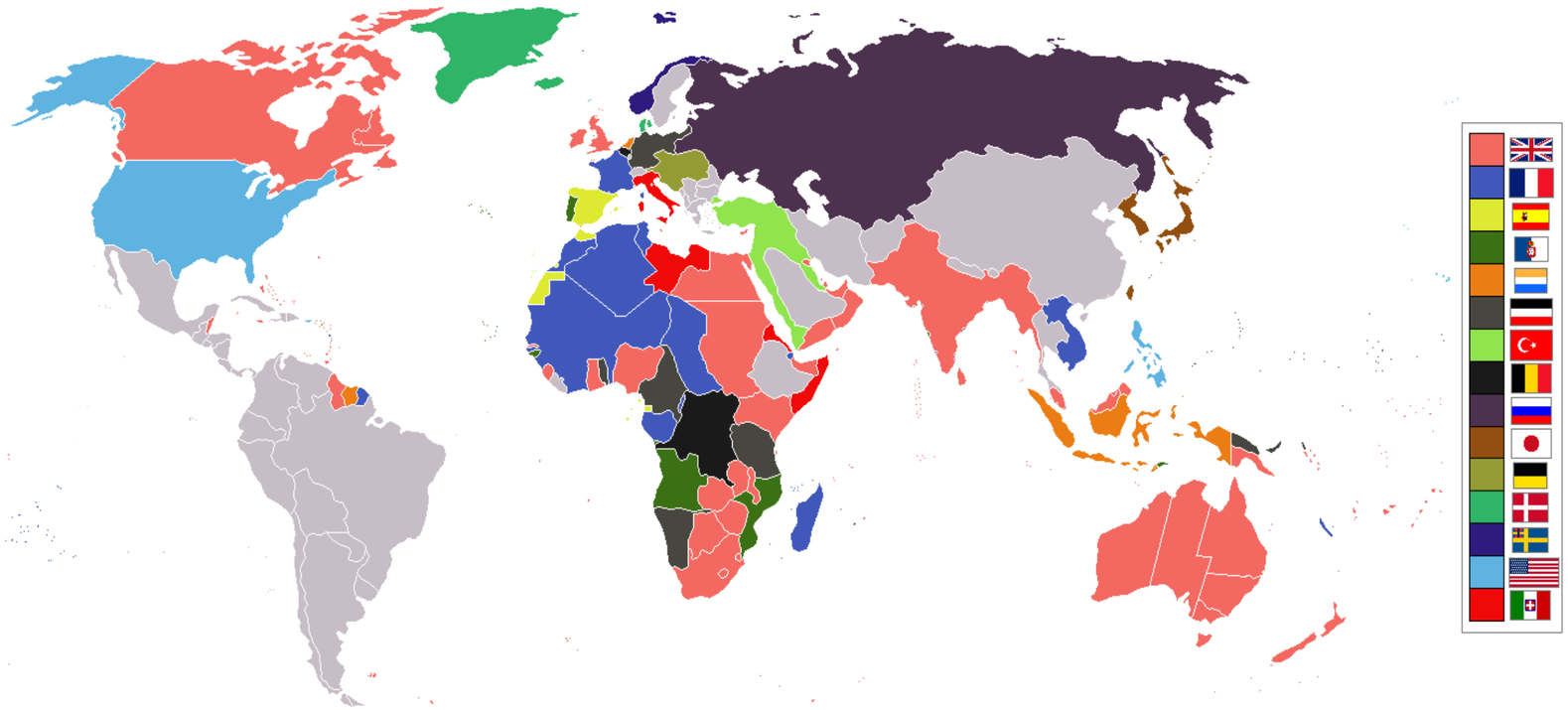

Sự phân chia lãnh thổ không đồng đều của chủ nghĩa tư bản tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh đòi chia lại thế giới

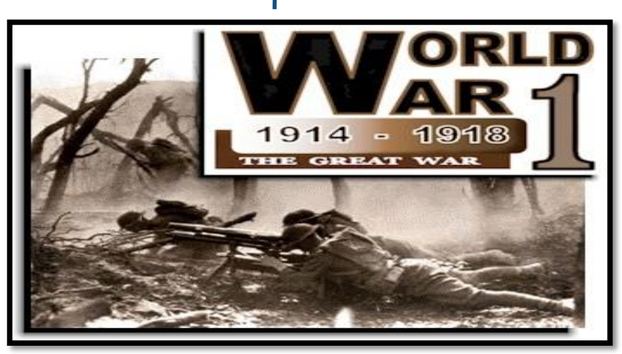

5. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ LÃNH THỔ GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC ĐẾ QUỐC

HÌNH THỨC LỆ THUỘC CÓ TÍNH CHẤT QUÁ ĐỘ

TRÊN HÌNH THỨC THÌ ĐỘC LẬP VỀ CHÍNH TRỊ, NHƯNG THỰC TẾ LẠI MẮC VÀO CÁI LƯỚI PHỤ THUỘC VỀ TÀI CHÍNH VÀ NGOẠI GIAO

V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tr.27, tr.485

5. SỰ PHÂN CHIA THẾ GIỚI VỀ LÃNH THỔ GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC ĐẾ QUỐC

CHIẾN LƯỢC BIÊN GIỚI MỀM

CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI,

XUNG ĐỘT SẮC TỘC, TÔN GIÁO

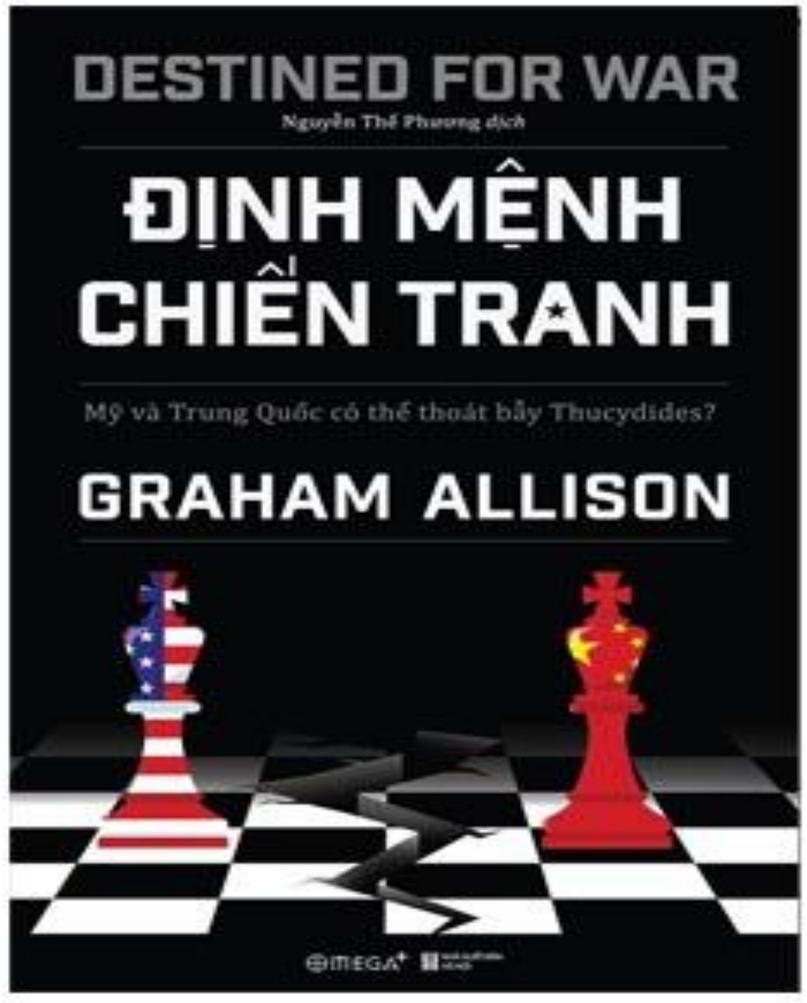

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

KẾT LUẬN

Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa đế quốc có liên quan chặt chẽ với nhau, nói lên bản chất của chủ nghĩa đế quốc về mặt kinh tế là sự thống trị của chủ nghĩa tư bản độc quyền, về mặt chính trị là hiếu chiến, xâm lược

SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

Biểu hện QL giá t
Tự do cạnh tranh
hang hóa chuyển
giá cả sx:
C+v+m => K+ P bì
Giá cả thị trường
quanh giá cả sx: G
biểu hiện là QL gi
Qlsx m = QL sx P b
quân
Gd ĐQ: giá cả sx =
ĐQ. QL giá cả ĐQ
QLsxm = QL sx P Đ

SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

QUY LUẬT GIÁ TRỊ

-Giá cả độc quyền thấp khi mua và độc quyền cao khi bán;

-Chiếm đoạt một phần giá trị và giá trị thặng dư của những người khác;

-Quy luật giá trị chuyển thành quy luật giá cả độc quyền.

$$Gía\ cả\ độc\ quyền = chi\ phí\ sản\ xuất + p\ độc\ quyền\ cao$$

SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ QUY LUẬT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN

QUY LUẬT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

-Nhờ có giá cả độc quyền nên thu được lợi nhuận độc quyền cao

-Quy luật giá trị thặng dư chuyển thành quy luật lợi nhuận độc quyền cao

$$P_{đq\ cao} = m_{đq} + m_{khôngđq} + m_{vừa\&nhỏ} + (m+t)_{thuộcđịa\&phụthuộc}$$

$$p\ độc\ quyền\ cao = \bar{p} + p\ siêu\ ngạch$$

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH

Tích tụ&Tập trung sản xuất

- ✓ **Tích tụ & Tập trung TB → Tích tụ và tập trung sản xuất → cơ cấu kinh tế to lớn → điều tiết xã hội về sản xuất và phân phối từ một trung tâm.**
- ✓ **LLSX xã hội hóa >< Chiếm hữu tư nhân tư bản → hình thức mới của QHSX để LLSX phát triển**

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH

Phân công lao động xã hội

Phân công lao động xã hội → những ngành nghề mà tư bản tư nhân không muốn hoặc không thể kinh doanh → Nhà nước tư sản phải đứng ra kinh doanh để tạo điều kiện và môi trường cho các tổ chức độc quyền tư nhân kinh doanh các ngành khác

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH

Đối kháng giai cấp gay gắt

Sự thống trị của độc quyền → mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc → Nhà nước phải đứng ra để xoa dịu với những chính sách phúc lợi, xã hội

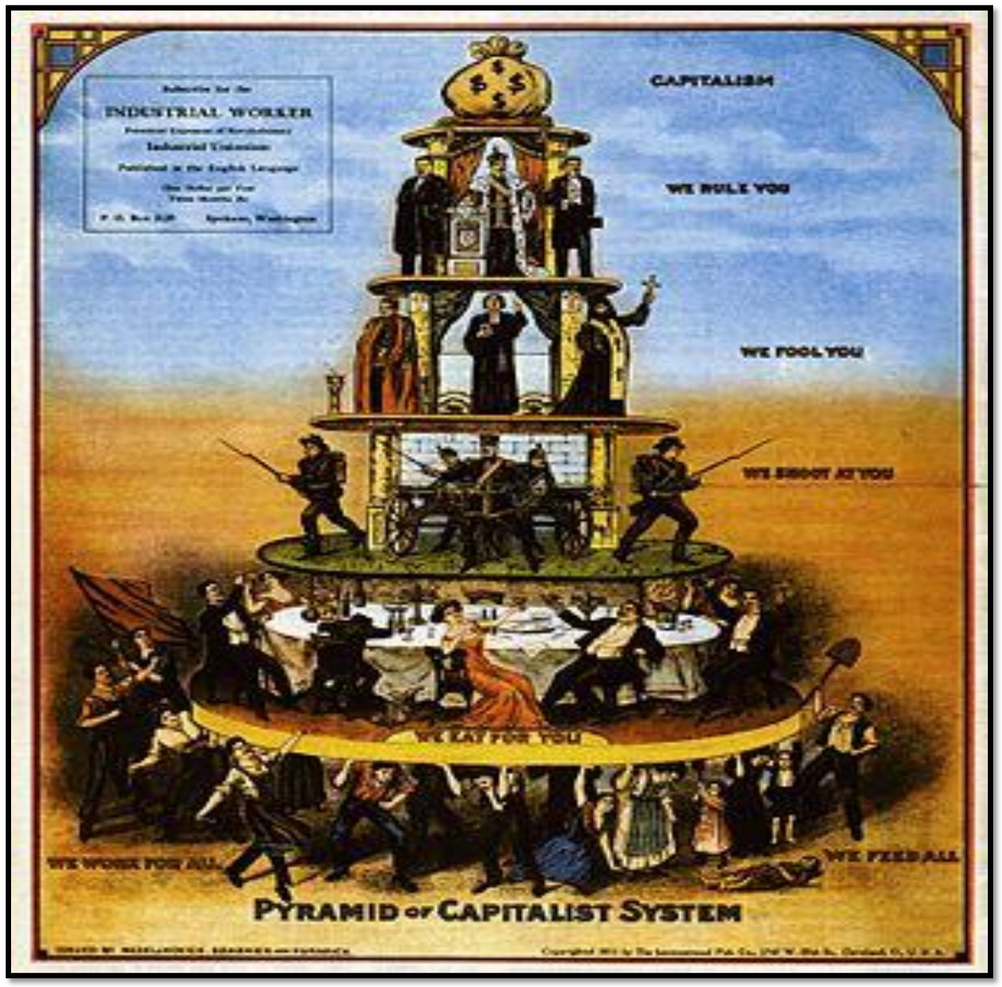

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH

Toàn cầu hóa&lợi ích quốc gia

Quốc tế hóa kinh tế + sự bành trướng của các TCĐQ >< hàng rào dân tộc và lợi ích của các đối thủ → Nhà nước tham gia để điều tiết các quan hệ chính trị và kinh tế

NGUYÊN NHÂN HÌNH THÀNH

Đối phó với hệ thống CNXH

Giành chiến thắng trong các cuộc chiến tranh thế giới, đối phó với chủ nghĩa xã hội đang phát triển → Nhà nước tư sản phải can thiệp vào hoạt động kinh tế

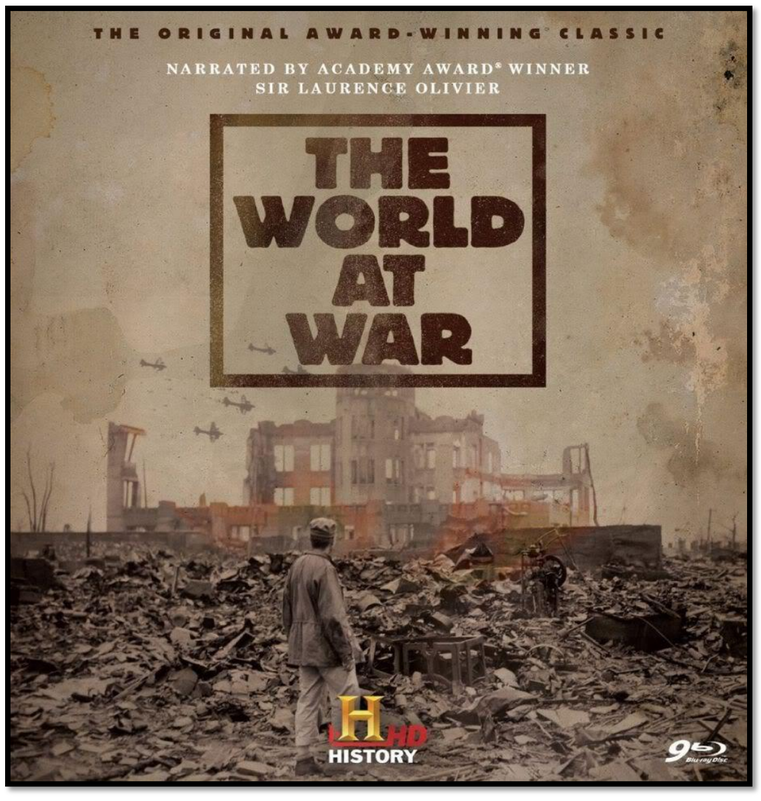

BẢN CHẤT CỦA CNTBĐQNN

1. **Là sự kết hợp sức mạnh của các TCĐQ tư nhân với nhà nước tư sản**
2. **Là sự can thiệp, điều chỉnh, kiểm soát của nhà nước đ/v quá trình TSX xã hội TBCN**
3. **Là sự vận động của quan hệ sx trong khuôn khổ của CNTB**
4. **Nhằm đảm bảo Pđq cao cho các TCĐQ tư nhân, làm dịu những MT vốn có của CNTB**

BẢN CHẤT CỦA CNTBĐQNN

(i) Sự kết hợp sức mạnh giữa ĐQTN và NN

Tạo nên một thiết chế và thể chế thống nhất, trong đó NN bị phụ thuộc vào các TCĐQ và can thiệp vào các quá trình kinh tế nhằm bảo vệ lợi ích và cứu nguy cho CNTB

BẢN CHẤT CỦA CNTBĐQNN

(ii) Nấc thang mới của CNTBĐQ

Đó là sự thống nhất của ba quá trình: tăng sức mạnh kinh tế của các tổ chức độc quyền; tăng vai trò can thiệp vào kinh tế của NN; kết hợp sức mạnh kinh tế của độc quyền tư nhân với sức mạnh chính trị của NN

BẢN CHẤT CỦA CNTBĐQNN

(iii) Quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội

- ✓ **Nhà nước vừa là một tập thể tư bản khổng lồ vừa là Nhà nước với chức năng chính trị và các công cụ trấn áp**
- ✓ **Làm rõ hơn bản chất chung nhất của CNTB là dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và bóc lột công nhân làm thuê ngày càng tinh vi hơn**

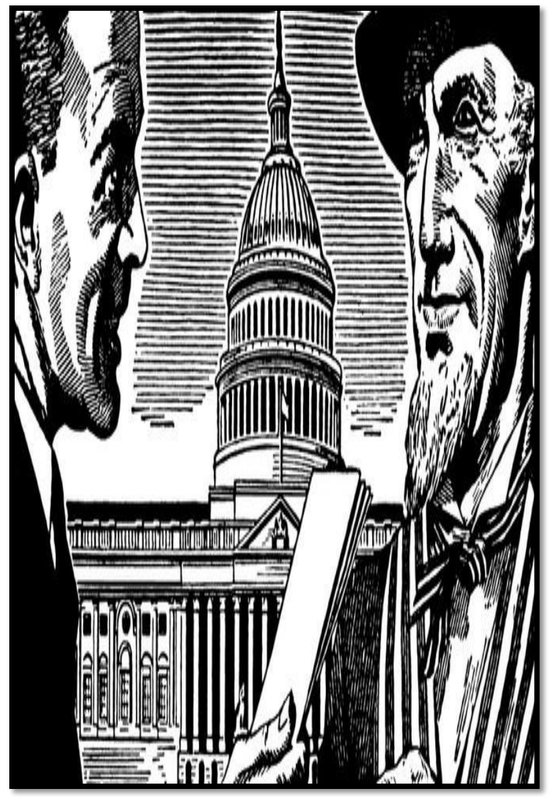

BẢN CHẤT CỦA CNTBĐQNN

(iv) Hình thức vận động mới

- ✓ **Vai trò kinh tế của Nhà nước thay đổi (từ bạo lực, cưỡng bức siêu kinh tế → thuế, luật pháp → khu vực kinh tế Nhà nước và các đòn bẩy kinh tế**
- ✓ **Nhằm duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản làm cho chủ nghĩa tư bản thích nghi với điều kiện lịch sử mới**

NHỮNG HÌNH THỨC CHỦ YẾU CỦA CNTBĐQNN

1. Sự kết hợp về nhân sự giữa các tổ chức độc quyền tư nhân và nhà nước tư sản

2. Thực hiện chế độ SH hỗn hợp TBCN sao cho phù hợp với trình độ phát triển LLSX

3. Điều chỉnh lại sự điều tiết quá trình kinh tế của nhà nước

PHƯƠNG THỨC KẾT HỢP VỀ NHÂN SỰ

Thông qua các đảng phái tư sản:

- **Các đảng phái tạo cho TBĐQ một cơ sở xã hội để thực hiện sự thống trị và trực tiếp xây dựng đội ngũ công chức bộ máy N²**

Thông qua các hội chủ XN:

- **Các đại biểu của các TCĐQ tham gia vào bộ máy N² với những cương vị khác nhau**
- **Các quan chức và nhân viên CP được cài vào các ban QT của các TCĐQ nắm giữ chức vụ trọng yếu, đỡ đầu cho các TCĐQ**

CÁCH THỨC KẾT HỢP VỀ NHÂN SỰ

Liên minh cá nhân giữa ngân hàng và công nghiệp

Liên minh cá nhân giữa ngân hàng và công nghiệp với chính phủ

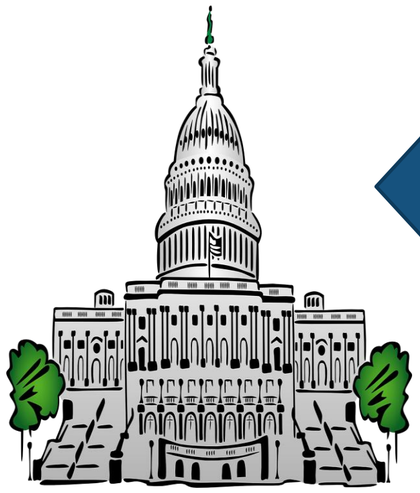

Hội chủ xí nghiệp (tham mưu, chi phối, điều khiển) → Đảng phái tư sản

Chức vụ trọng yếu, danh dự hoặc người đỡ đầu

CHẾ ĐỘ SỞ HỮU HỖN HỢP TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

- SH TB cá thể
- SH TB tập thể (thực chất là SH tư bản ĐQ)
- SHTB nhà nước hình thành dưới hình thức:

  xây dựng DNNN = vốn của NS

  quốc hữu hóa XNTN = cách mua lại

  N² mua cổ phần của các DNTN
- SH cá thể không mang tính chất bóc lột
- SH hợp tác

SỞ HỮU NHÀ NƯỚC & THỊ TRƯỜNG NHÀ NƯỚC

Sở hữu độc quyền Nhà nước

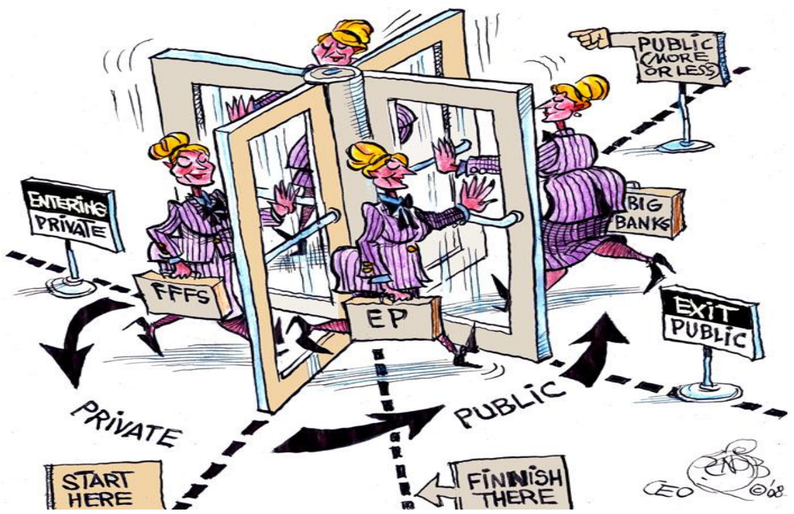

Tăng về khối lượng;

Đan kết về mối quan hệ

Dùng ngân sách để xây dựng xí nghiệp

Quốc hữu hóa bằng cách mua lại xí nghiệp tư nhân

Động sản & Bất động sản để hoạt động

+

Xí nghiệp Nhà nước (ngân sách NN là quan trọng nhất)

Mua cổ phần của các xí nghiệp tư nhân

Mở rộng xí nghiệp Nhà nước bằng vốn tích lũy của các xí nghiệp tư nhân

Bù lỗ và đầu tư phát triển, đảm bảo địa bàn

Giải phóng tư bản của TCĐQ

Là chỗ dựa kinh tế cho NN

Phản ánh xuyên tạc bản chất của chế độ sở hữu tư nhân TBCN

SỰ ĐIỀU TIẾT KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TƯ SẢN

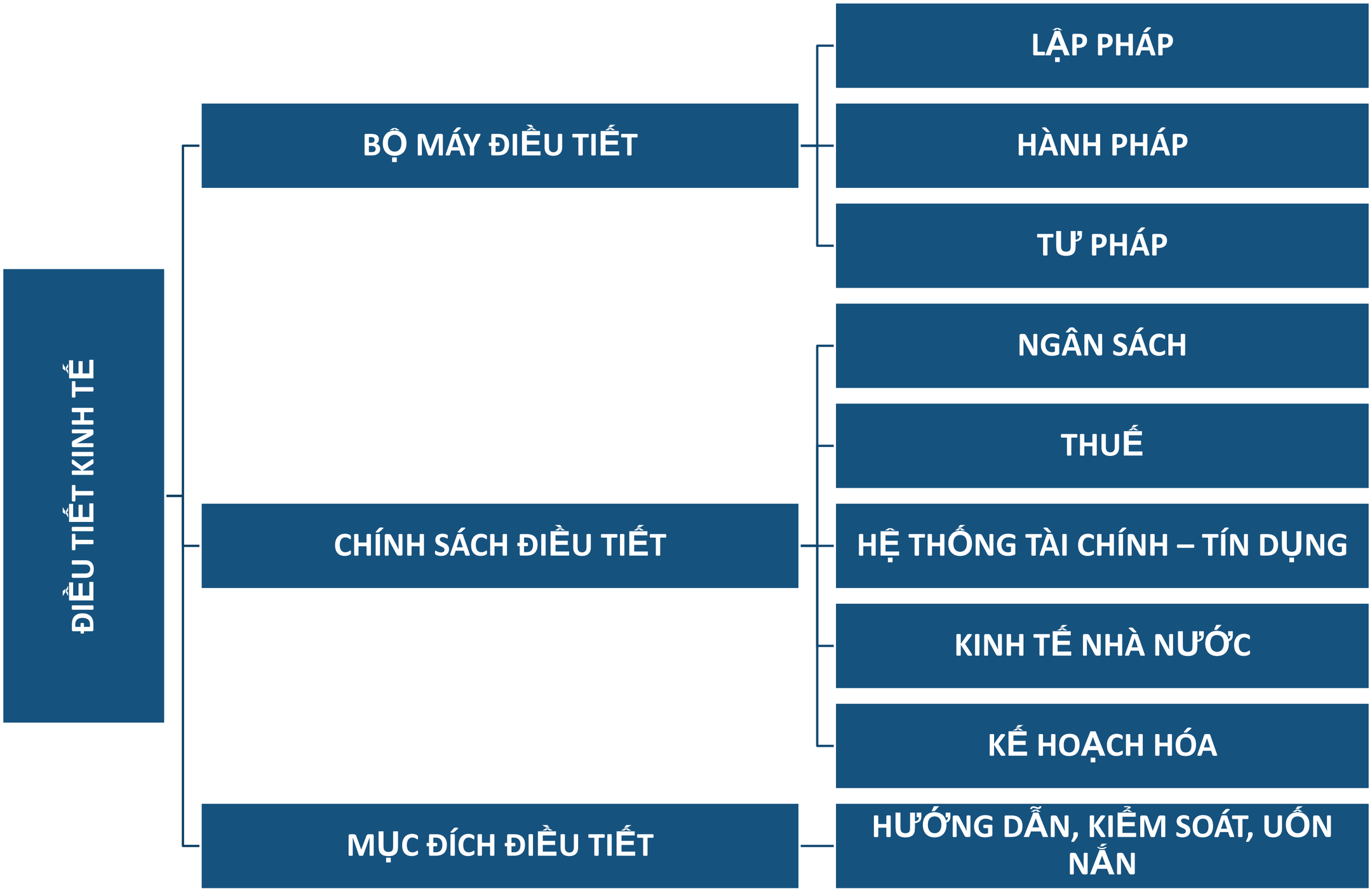

SỰ ĐIỀU TIẾT KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TƯ SẢN

Hệ thống điều tiết kinh tế dung hợp 3 cơ chế:

- **Cơ chế thị trường**
- **Tính KH của các TCĐQ tư nhân**
- **Sự điều tiết của nhà nước**

→ Điều chỉnh lại sự điều tiết của nhà nước sao cho thích ứng hơn theo hướng: bớt nhà nước, tăng thị trường, hạn chế ĐQ, kích thích cạnh tranh.

NỘI DUNG THÍCH ỨNG SỰ ĐIỀU TIẾT CỦA NHÀ NƯỚC

- Hạn chế sự quan liêu hóa
- Giảm bớt sự trợ cấp của nhà nước
- Thực hiện tư nhân hóa khu vực kinh tế nhà nước
- Nới lỏng sự điều tiết của nhà nước
- Xác định lại thứ tự ưu tiên trong chính sách kinh tế
- Tăng cường sự phối hợp chính sách KT giữa các nước

PHƯƠNG THỨC ĐIỀU TIẾT CỦA NHÀ NƯỚC

- **Linh hoạt, mềm dẻo hơn với phạm vi rộng hơn thông qua các công cụ sau:**
- **Điều tiết bằng chương trình và kế hoạch**
- **Điều tiết cơ cấu kinh tế bằng quan hệ thị trường thông qua hợp đồng**
- **Điều tiết tiến bộ khoa học công nghệ thông qua chương trình R&D**
- **Điều tiết thị trường lao động**
- **Điều tiết thị trường tài chính, tiền tệ, chống lạm phát, điều tiết giá cả.**
- **Điều tiết các quan hệ kinh tế đối ngoại, hệ thống tài chính, tiền tệ quốc tế**

VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

VAI TRÒ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

HẠN CHẾ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

- Gắn liền với chiến tranh, chạy đua vũ trang, quân sự hóa nền kinh tế
- Gắn liền với cảnh nghèo đói, nợ nần không trả được và khoảng cách ngày càng mở rộng của các nước kém pt so với các nước TBCN pt
- Gắn liền với bần cùng, thất nghiệp
- Gắn liền với ô nhiễm môi trường

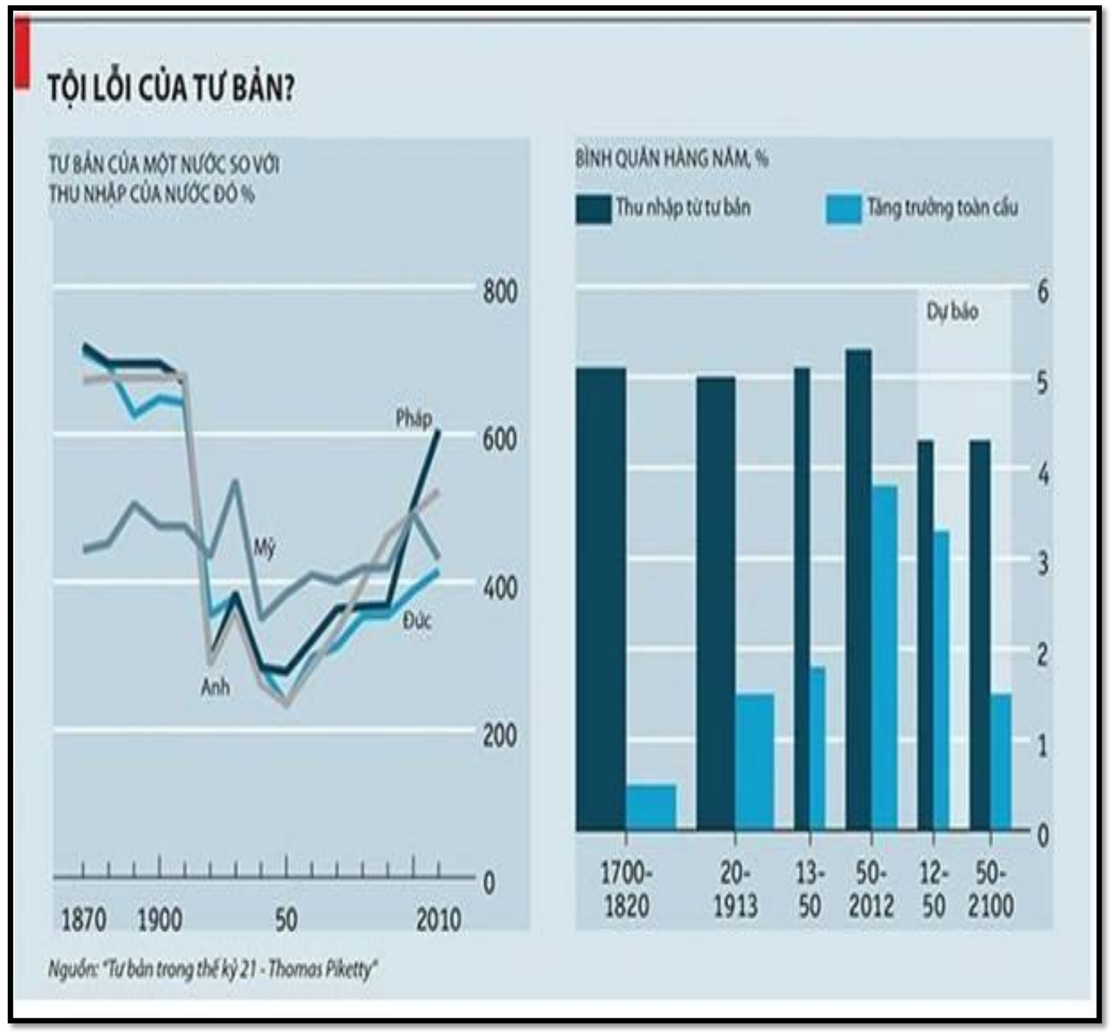

XU HƯỚNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

- **Sự chuyển hóa từ sở hữu tư nhân → sở hữu tập thể → sở hữu Nhà nước để thích ứng với xã hội hóa LLSX**
- **Tồn tại các mâu thuẫn: (1) tư bản & lao động; (2) thuộc địa & đế quốc; (3) các nước tư bản với nhau; (4) CNTB & CNXH**

KẾT LUẬN

1. CNTB không phải là phương thức sx cuối cùng và phương thức sx cao nhất của loài người.
2. CNTB ngày nay là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho sự ra đời của xh mới cao hơn, tốt đẹp hơn
3. Bước chuyển đó phải thông qua cuộc CM xã hội.